

TRÁCH NHIỆM MỞ RỘNG CỦA NHÀ SẢN XUẤT THEO LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NĂM 2020 VÀ LƯU Ý CHO DOANH NGHIỆP KINH DOANH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

Vũ Phương Mai, Phan Chi Mai, Vũ Nguyễn Hoài Anh*
Nguyễn Ngọc Hà**

Tóm tắt: Xu hướng phát triển kinh tế song hành với bảo vệ môi trường đã và đang làm ra đời những quy định về trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất (Extended Producer Responsibility, EPR). Việt Nam đã xây dựng một số quy định pháp luật về EPR, nhất là trong Luật Bảo vệ môi trường năm 2020. Việc áp dụng những quy định này cho hoạt động kinh doanh trên các nền tảng thương mại điện tử đặt ra một số vấn đề cần phải làm rõ. Vì vậy, bài viết phân tích và đánh giá các quy định về EPR theo Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, làm rõ những vướng mắc khi áp dụng những quy định này vào hoạt động thương mại điện tử, từ đó, đưa ra những lưu ý về hoàn thiện và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật có liên quan.

Abstract: A modern worldwide trend of interconnecting the environment with economic development has led to the introduction of regulations on Extended Producer Responsibility (EPR). In Viet Nam, the current law has enshrined EPR regulations. However, its application in e-commerce activities faces certain problems that need to be clarified. This article analyzes and evaluates the EPR regulations under the 2020 Law on Environmental Protection, elucidate issues related to the application of EPR regulations to business activities in e-commerce platforms, and provide implications to enhance the effectiveness of the application of those regulations.

Đặt vấn đề

Những năm gần đây, Việt Nam đang phải đối mặt với lượng rác thải không nhỏ từ xu hướng tiêu dùng nhanh cũng như từ sự thay đổi lớn của chuỗi cung ứng, vận chuyển hàng hóa trong thời đại thương mại điện tử trong và hậu đại dịch Covid-19¹. Việc tăng sử dụng và thải bỏ hàng loạt các loại sản phẩm có vòng đời ngắn, cùng các

lớp bao bì và vật liệu đóng gói, vận chuyển trong hoạt động kinh doanh thương mại điện tử có ảnh hưởng tiêu cực lên môi trường. Một số liệu thống kê đã cho thấy, thương mại điện tử đã tạo ra số lượng bao bì, đóng gói khi vận chuyển như túi nilon, thùng xốp gấp 07 lần thương mại truyền thống². Điều này chắc chắn sẽ tạo nên áp lực không nhỏ cho hệ thống xử lý rác và sản phẩm thải bỏ.

Nhận thấy tầm quan trọng của việc xử lý sản phẩm thải bỏ từ góc độ của nhà sản xuất, trong Luật Bảo vệ môi trường (sau đây

* Sinh viên, Khoa Luật, Trường Đại học Ngoại thương.

** PGS. TS., Khoa Luật, Trường Đại học Ngoại thương. Nghiên cứu này được tài trợ bởi Trường Đại học Ngoại thương trong Chương trình Nghiên cứu mã số: FTURP02-2020-04.

¹ Nguyễn Hải, “Núi rác” từ mua sắm trực tuyến, Bộ Công thương Việt Nam, 2022, <https://tuoitre.vn/nui-rac-tu-mua-sam-truc-tuyen-2020528081438585.htm>, truy cập ngày 10/10/2022.

² Phạm Tất Thắng, *Hội thảo “Bảo vệ môi trường ngành Công Thương”*, Hà Nội, 2019.

gọi tắt là Luật BVMT) năm 2005³ và Quyết định số 50/2013/QĐ-TTg ngày 09/08/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thu hồi và xử lý sản phẩm thải bỏ⁴ (sau đây gọi tắt là Quyết định số 50/2013/QĐ-TTg), Việt Nam đã quy định trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất (Extended Producer Responsibility, EPR). EPR cũng đã được quy định cụ thể hơn trong Quyết định số 16/2015/QĐ-TTg ngày 22/05/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thu hồi, xử lý sản phẩm thải bỏ⁵ và Thông tư số 34/2017/TT-BTNMT ngày 04/10/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (Bộ TN&MT) quy định về thu hồi, xử lý sản phẩm thải bỏ⁶. Đến năm 2020, EPR đã được mở rộng phạm vi điều chỉnh, đồng thời quy định một cách rõ ràng, chi tiết hơn về tỷ lệ, quy trình, cơ quan hành chính liên quan trong Luật BVMT năm 2020⁷ cùng Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật BVMT⁸ (sau đây gọi tắt là Nghị định số 08/2022/NĐ-CP) và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ TN&MT quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật BVMT⁹ (sau đây gọi tắt là

³ Khoản 1 Điều 67 Luật Bảo vệ môi trường năm 2005.

⁴ Điều 4 và Điều 6 Quyết định số 50/2013/QĐ-TTg ngày 09/08/2013 về thu hồi và xử lý sản phẩm thải bỏ.

⁵ Khoản 13 Điều 5 và khoản 1 Điều 9 của Quyết định số 16/2015/QĐ-TTg ngày 22/05/2015 về thu hồi, xử lý sản phẩm thải bỏ.

⁶ Điều 5 và Điều 7 Thông tư số 34/2017/TT-BTNMT ngày 04/10/2017 của Bộ TN&MT quy định về thu hồi, xử lý sản phẩm thải bỏ.

⁷ Điều 54 và Điều 55 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

⁸ Chương VI Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

⁹ Điều 78 và Điều 79 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ TN&MT quy định

Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT).

Dù đã được đưa vào hệ thống pháp luật Việt Nam từ khá lâu, EPR vẫn chưa được quan tâm rộng rãi¹⁰. Hơn nữa, các điều khoản về EPR trong Luật BVMT năm 2020 chưa chỉ rõ được trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất trong lĩnh vực thương mại điện tử dù họ đang gây ra khối lượng rác thải càng ngày càng lớn. Điều này khiến cho việc áp dụng EPR trong thương mại điện tử tại Việt Nam gặp không ít khó khăn, thách thức. Do đó, trong bài viết này, nhóm tác giả, xuất phát từ việc trình bày khái quát về EPR, sẽ phân tích và đánh giá các quy định về EPR hiện hành trong Luật BVMT năm 2020 và việc áp dụng những quy định này trong lĩnh vực thương mại điện tử, từ đó, đưa ra đề xuất giúp các doanh nghiệp kinh doanh thương mại điện tử thích ứng và thực hiện tốt hơn quy định có liên quan.

1. Khái quát về trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất

Từ những năm 1950 ở Vermont – Mỹ, sự ra đời của Dự luật về chai lọ (Bottle Bill) đã đánh dấu bước tiếp cận đầu tiên của con người đến với trách nhiệm xử lý rác thải và tái chế của nhà sản xuất. Khoảng 40 năm sau, cho đến khi Thomas Lindhgqvist hệ thống hóa lại các quy định này trong Báo cáo gửi Bộ Môi trường Thụy Điển về môi trường thì trách nhiệm xử lý và tái chế rác thải của nhà sản xuất mới được định nghĩa với tên gọi là EPR. Từ đó đến nay, nhiều nước trên thế giới, đặc biệt là châu Âu và Bắc Mỹ, đã tích cực xây dựng và phát triển

chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

¹⁰ The LEADER, *Thúc đẩy thực thi trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất*, Liên minh tái chế bao bì Việt Nam PRO, 2021, xem tại: <https://provietnam.com.vn/tin-tuc/thuc-day-thuc-thi-trach-nhiem-mo-rong-cua-nha-san-xuat/>, truy cập ngày 13/10/2022.

chính sách EPR nhằm đưa những quy định này đi vào thực tiễn một cách hiệu quả¹¹.

Theo cách tiếp cận được đưa ra tại cuộc họp lần thứ 14 Hội nghị các bên của Công ước Basel về Kiểm soát dịch chuyển và xử lý chất thải độc hại xuyên biên giới năm 2019, EPR được hiểu là “cách tiếp cận dưới góc độ chính sách bảo vệ môi trường, theo đó trách nhiệm của nhà sản xuất đối với một sản phẩm được mở rộng tới tận giai đoạn thải bỏ trong vòng đời của sản phẩm đó”¹². Đây là một chính sách mở rộng với nguyên tắc yêu cầu các nhà sản xuất phải có trách nhiệm với môi trường và họ có nghĩa vụ xử lý và tái chế bao bì của hàng hóa và chính các sản phẩm sau khi chúng được thải bỏ.

1.1. Cơ chế chung của trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất

Nguyên tắc cơ bản nhất của EPR chính là xác định vị trí của nhà sản xuất, từ đó đưa ra các quy định phù hợp nhằm tăng ảnh hưởng tích cực lên việc sản xuất các sản phẩm thân thiện với môi trường, đồng thời, đề ra các biện pháp xử lý các sản phẩm không còn được sử dụng hiệu quả¹³. Ở mỗi

một quốc gia, nhà sản xuất sẽ có các cách định nghĩa khác nhau, nhưng nhìn chung, EPR mang ý nghĩa là việc thu gom, xử lý và tái chế các sản phẩm đã qua sử dụng không chỉ là trách nhiệm của các cơ quan nhà nước và công ty môi trường mà cũng là trách nhiệm của nhà sản xuất. Theo Tổ chức Hợp tác và phát triển kinh tế (OECD), đây là cách tiếp cận về chính sách, theo đó các nhà sản xuất có trách nhiệm về tài chính và/hoặc vật chất đối với việc xử lý, tiêu hủy các sản phẩm sau tiêu dùng¹⁴. Trách nhiệm vật chất là việc các nhà sản xuất có thể thực hiện xử lý, tái chế trực tiếp sản phẩm thải bỏ hoặc bao bì của hàng hóa. Trách nhiệm tài chính là việc họ nộp một khoản phí tương đương với khối lượng sản phẩm¹⁵. Số tiền này sẽ được sử dụng để đóng góp vào chi phí thực hiện thu gom, phân loại, vận chuyển và xử lý rác thải cũng như sản phẩm bị thải bỏ. Trong trường hợp các doanh nghiệp vi phạm các nội dung được EPR quy định, tùy theo hình thức vi phạm về phân loại, tái chế hay đóng góp tài chính mà trách nhiệm và quyền hạn xử lý vi phạm sẽ được quy định theo pháp luật của từng quốc gia.

Để có thể triển khai được các mục tiêu bảo vệ môi trường mà EPR hướng tới, nhiều công cụ chính sách đi kèm cũng được ban hành nhằm hỗ trợ cho việc triển khai các quy định về EPR. Ví dụ như việc thành lập các đơn vị tổ chức kiểm soát hoạt động tái

¹¹ Nguyễn Huyền, *Trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất: Sự phát triển trên thế giới và những quy định tại Việt Nam*, Tạp chí Môi trường, 21/12/2021, <https://tapchimoitruong.vn/dien-dan--trao-doi-21/trach-nhiem-mo-rong-cua-nha-san-xuat-su-phat-trien-tren-the-gioi-va-nhung-quy-dinh-tai-viet-nam-26179>, truy cập ngày 18/09/2022; Lê Thu Hoa, *Đóng góp tài chính để thực hiện trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất, nhập khẩu (EPR) đối với tái chế các sản phẩm, bao bì*, Tạp chí Môi trường, 2022, no. 3, tr. 36-40.

¹² United Nations Environmental Programme, *Development of guidelines for environmentally sound management, Addendum: Revised draft practical manuals on extended producer responsibility and financing systems for environmentally sound management*, UNEP/CHW .14/5/Add.1, 20 February 2019, tr. 3.

¹³ Minh Châu, *Trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất (EPR)*, <https://moitruongachau.com/vn/trach-nhiem-mo-rong-cua-nha-san-xuat-epr-.html>, truy cập ngày 18/09/2022.

¹⁴ OECD, *Extended Producer Responsibility*, <https://www.oecd.org/env/tools-evaluation/extended-producerresponsibility.htm>, truy cập ngày 09/10/2022.

¹⁵ Nhĩ Anh, *Áp dụng trách nhiệm tái chế, xử lý chất thải với các nhà sản xuất, nhập khẩu*, <https://vneconomy.vn/ap-dung-trach-nhiem-tai-che-xu-ly-chat-thai-voi-cac-nha-san-xuat-nhap-khau.htm>, truy cập ngày 17/10/2022.

chế của nhà sản xuất, xây dựng hệ thống quản lý dữ liệu hay ban hành các quy định xử phạt các hành vi vi phạm pháp luật môi trường. Các quy định về EPR có nguyên tắc chung là vậy, tuy nhiên cách thức thực hiện và triển khai chính sách này ở mỗi quốc gia đều có những điểm khác nhau nhằm phù hợp với điều kiện pháp luật, kinh tế, chính trị, xã hội của quốc gia đó. Đồng thời, chính sách EPR cũng phụ thuộc nhiều vào ưu tiên xử lý chất thải và cách thức phân loại rác thải của từng quốc gia¹⁶.

1.2. Vai trò của trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất

Các chính sách về môi trường nói chung và về EPR nói riêng sẽ góp phần không nhỏ vào quá trình xanh hóa môi trường. Cụ thể, các quy định về EPR được kỳ vọng sẽ cải thiện ba khía cạnh lớn, cả về môi trường, kinh tế và xã hội.

Đối với môi trường, EPR có hai mục tiêu chính. *Thứ nhất*, EPR hướng tới khuyến khích các nhà sản xuất phát triển sản phẩm với thiết kế xanh, nhằm giảm tác động tới môi trường¹⁷. *Thứ hai*, nó đảm bảo hiệu quả của quá trình thu thập và xử lý phế phẩm được thu gom và để tạo ra tỷ lệ tái sử dụng và tái chế cao hơn¹⁸. Nhờ đó, các kế hoạch EPR có thể giúp giải quyết các vấn đề liên

quan đến chất thải, giúp giảm thiểu bao bì, rác thải, từ đó giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Gánh nặng của các cơ quan chức năng và các công ty môi trường sẽ được san sẻ. Tài nguyên thiên nhiên cũng được giảm lãng phí một cách hiệu quả, các ảnh hưởng tiêu cực từ biến đổi khí hậu sẽ ngày càng thuyên giảm.

Đối với nền kinh tế, EPR hỗ trợ tích cực trong việc giảm thiểu chi phí xử lý và thu gom rác thải của Nhà nước do trách nhiệm tái chế được các nhà sản xuất cùng chia sẻ, từ đó tạo cơ chế tham gia phát triển việc làm trong ngành môi trường và thiết kế bao bì xanh và thân thiện. EPR cũng thúc đẩy lợi ích kinh doanh khi giúp các doanh nghiệp tiết kiệm chi phí bằng cách tạo ra các giải pháp tái chế các sản phẩm đã qua sử dụng hiệu quả¹⁹. Ngoài ra, việc tái chế lại sản phẩm bị thải bỏ sẽ góp phần thúc đẩy nền kinh tế tuần hoàn, từ đó, tăng vòng đời của sản phẩm và những lợi ích của sản phẩm đó mang lại²⁰. Điều này góp phần bảo đảm tăng trưởng kinh tế gắn liền với bảo vệ môi trường, hướng đến 17 mục tiêu phát triển bền vững của Liên hợp quốc.

Đối với xã hội, áp dụng hiệu quả các chính sách về EPR giúp nâng cao nhận thức và trách nhiệm của người dân về môi trường bằng việc yêu cầu họ phải chung tay tham gia vào quá trình tái chế. Đặc biệt, các giải pháp về môi trường có thể giảm rủi ro sức

¹⁶ Pascal Renaud, Fanny Quertamp, *Báo cáo tóm tắt chính sách: Trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất (EPR) đối với rác thải bao bì tại Việt Nam*, Cơ quan hợp tác kỹ thuật quốc tế Pháp (Expertise France) và Cơ quan hợp tác quốc tế Đức (GIZ) hợp tác với Vụ Pháp chế, Bộ Tài nguyên và Môi trường, 2020, tr. 6.

¹⁷ Zero Waste Europe, *Redesigning Producer Responsibility: A new EPR is needed for a circular economy*, <https://zerowasteurope.eu/downloads/re-designing-producer-responsibility-a-new-epr-is-needed-for-a-circular-economy>, truy cập ngày 19/09/2022.

¹⁸ Rezero, *Rethinking economic incentives for separate collection*, Rezero (Fundació per a la prevenció de residus i el consum responsable), Barcelona, Spain, 2017, tr. 9.

¹⁹ Trần Loan, *Thực hiện các quy định trách nhiệm mở rộng nhà sản xuất góp phần nâng cao tính chủ động của doanh nghiệp trong bảo vệ môi trường*, Tạp chí Môi trường, 2022, no. 7, tr. 60-61.

²⁰ Minh Phương, *Tăng cường thu gom, tái chế rác thải nhựa nhằm thúc đẩy nền kinh tế tuần hoàn tại Việt Nam*, Báo Điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam, 2022, xem tại: <https://dangcongsan.vn/kinh-te-va-hoi-nhap/tang-cuong-thu-gom-tai-che-rac-thai-nhua-nham-thuc-day-nen-kinh-te-tuan-hoan-tai-viet-nam-613645.html>, truy cập ngày 08/10/2022.

khỏe tiềm ẩn từ chất thải độc hại được quản lý sai quy định, từ đó đảm bảo chất lượng cuộc sống và an sinh xã hội.

2. Quy định về trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất trong Luật Bảo vệ môi trường năm 2020

Ở Việt Nam, các quy định liên quan đến EPR đã được đề cập tại Luật BVMT năm 2005 nhằm đặt ra yêu cầu thu hồi một số mặt hàng sau khi đã qua sử dụng²¹. Tuy nhiên, sự xuất hiện của EPR thời điểm đó đã tạo ra khá nhiều tranh luận, cùng với tiến trình xây dựng pháp luật chưa thật sự hiệu quả nên việc thực hiện các quy định này vẫn chưa được thực hiện một cách triệt để. Đến năm 2013, khi Quyết định số 50/2013/QĐ-TTg được ban hành thì các quy định về thu hồi sản phẩm bỏ đi mới được chi tiết hóa và sau đó được đưa vào Luật BVMT năm 2014²².

Đến năm 2020, Luật BVMT đã có nhiều điểm mới và chính thức có quy định rõ ràng hơn về EPR. Trong đó, Điều 54 làm rõ nghĩa vụ, hình thức tái chế bao bì, sản phẩm, nghĩa vụ đăng ký kế hoạch tái chế và báo cáo kết quả tái chế và các nguyên tắc đóng góp, sử dụng đóng góp tài chính hỗ trợ tái chế sản phẩm, bao bì với tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu của sản phẩm, bao bì có giá trị tái chế. Điều 55 nêu trách nhiệm đóng góp tài chính vào Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam (BVMTVN) đối với nhà sản xuất, nhập khẩu sản phẩm, bao bì chứa chất độc hại, khó có khả năng tái chế hoặc gây khó khăn cho thu gom, xử lý; các hoạt động Quỹ hỗ trợ và nguyên tắc công khai, minh bạch, đúng mục đích của việc tiếp nhận, sử dụng đóng góp tài chính.

Khoản 1 Điều 55 cũng nêu, EPR sẽ không áp dụng với sản phẩm xuất khẩu hoặc tạm nhập, tái xuất hoặc sản xuất, nhập khẩu cho mục đích nghiên cứu, học tập, thử nghiệm.

So với Luật BVMT năm 2005 và 2014, các quy định về EPR trong Luật BVMT năm 2020 đã có nhiều điểm mới, trong đó mở rộng phạm vi áp dụng EPR sang cả bao bì²³ và làm rõ cơ chế đóng góp về mặt tài chính²⁴. Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT cũng đã thực hiện tốt vai trò hướng dẫn cụ thể những quy định, lộ trình liên quan để thúc đẩy việc thực hiện EPR. Đặc biệt, nhiều quy định mới và tiên bộ đã được đề cập. Ví dụ như Điều 86 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP quy định nhà sản xuất, nhập khẩu phải công khai thông tin về sản phẩm, bao bì gồm: Thành phần nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu; hướng dẫn phân loại, thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý; cảnh báo rủi ro trong quá trình tái chế, tái sử dụng, xử lý. Nhà sản xuất, nhập khẩu có quyền được cung cấp, chia sẻ thông tin về thuế hải quan, đăng ký doanh nghiệp và thông tin khác liên quan đến sản xuất, nhập khẩu các sản phẩm, bao bì từ cơ quan thuế, cơ quan hải quan, cơ quan đăng ký doanh nghiệp và các cơ quan, tổ chức có liên quan. Điều 87, 88 cũng nêu rõ khái niệm, chức năng, nhiệm vụ, cơ chế vận hành của Cổng thông tin điện tử EPR quốc gia và Hội đồng EPR quốc gia. Dựa vào đó, việc thực hiện trách nhiệm của nhà sản xuất, nhập khẩu sẽ phải được đăng ký, kê khai, báo cáo, tổng hợp, quản lý trên Cổng thông tin điện tử EPR quốc gia và được giám sát, hỗ trợ bởi Hội đồng EPR quốc gia.

²¹ Điều 67 Luật Bảo vệ môi trường năm 2005.

²² Quyết định 50/2013/QĐ-TTg ngày 09/08/2013 của Thủ tướng Chính phủ về thu hồi và xử lý sản phẩm thải bỏ.

²³ Nguyễn Thi, *Thiết lập cơ chế trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất đối với bao bì*, Tạp chí Môi trường, 2022, no. 7, tr. 77-79.

²⁴ Lê Thu Hoa, *tlđđ*, tr. 39.

Song, là một quốc gia đang phát triển tiếp cận với EPR, quy định về EPR ở Việt Nam còn một số điểm chưa rõ ràng và hạn chế.

Một là, về việc xác định nhà sản xuất – đối tượng chịu trách nhiệm về các quy định EPR. Như đã đề cập ở phần đầu bài viết, các chủ thể nhà sản xuất thường được định nghĩa phụ thuộc vào điều kiện của quốc gia đó. Ví dụ như ở Anh, các quy định của nước này phân chia nhà sản xuất thành bốn loại: Người sản xuất (người sản xuất nguyên liệu thô để đóng gói), người chuyển đổi (người sử dụng hoặc sửa đổi các vật liệu đóng gói trong sản xuất hoặc hình thành bao bì), người đóng gói (người đóng gói hàng hóa) và người bán (người cung cấp bao bì cho người dùng hoặc người tiêu dùng của bao bì đó, cho dù việc đóng gói đã diễn ra hay chưa tại thời điểm cung cấp). Không chỉ phân chia đơn thuần, các quy định về EPR tại Anh còn đưa ra tỷ lệ phần trăm các yêu cầu tái chế mà các đối tượng trong mỗi danh mục cần chịu trách nhiệm²⁵. Ví dụ khác ở Đức, nhà sản xuất được định nghĩa là một cá nhân, tổ chức sản xuất một sản phẩm; là một cá nhân, tổ chức nhập khẩu một sản phẩm vào quốc gia đó; hoặc nếu một cá nhân, tổ chức bán một sản phẩm ở quốc gia đó mặc dù đơn vị đó không được thành lập tại Đức. Kể cả là người bán trên các sàn thương mại điện tử hay người bán hàng ngoài chợ cũng phải tuân theo các yêu cầu của EPR, vì họ đã đưa bao bì vận chuyển vào lưu thông và do đó được coi là “nhà sản xuất”²⁶.

Tại Việt Nam, trong quá trình xây dựng

Dự thảo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP quy định chi tiết Luật BVMT năm 2020 đã nêu ra ba đối tượng được xác định là nhà sản xuất, bao gồm: Tổ chức, cá nhân sở hữu nhãn hiệu hàng hóa; chuỗi siêu thị sử dụng bao bì để gói hàng; và các sàn thương mại điện tử có trụ sở kinh doanh tại Việt Nam²⁷. Những chủ thể kể trên là khá đầy đủ so với nhiều nước. Chỉ có các đơn vị vận chuyển là chưa được liệt kê trong khi đây cũng là chủ thể thải ra một lượng lớn rác thải từ bao bì gói hàng hóa. Tuy nhiên, trong Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT, quy định về việc ai là nhà sản xuất (vốn được thảo luận trong quá trình soạn thảo) lại bị bỏ qua, không được làm rõ.

Ngoài ra, khoản 1 Điều 54 Luật BVMT năm 2020 và khoản 2 Điều 77 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP quy định các đối tượng sau đây không phải thực hiện trách nhiệm tái chế: i) Trường hợp nhà sản xuất, nhập khẩu các sản phẩm, bao bì để xuất khẩu hoặc tạm nhập, tái xuất hoặc sản xuất, nhập khẩu cho mục đích nghiên cứu, học tập, thử nghiệm; ii) Nhà sản xuất bao bì có doanh thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ của năm trước dưới 30 tỷ đồng; iii) Nhà nhập khẩu bao bì có tổng giá trị nhập khẩu (tính theo trị giá hải quan) của năm trước dưới 20 tỷ đồng thì không phải thực hiện EPR. Như vậy, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP không yêu cầu bắt buộc nhà sản xuất, nhập khẩu phải chịu trách nhiệm thu gom, xử lý chất thải, thay vào đó, họ có thể đóng góp cho Quỹ BVMTVN.

Hai là, về việc phân loại nhóm sản

²⁵ Margaret Walls, *Extended Producer Responsibility and Product Design: Economic Theory and Selected Case Studies*, SSRN Electronic Journal, ENV/EPOC/WGWPR(2005)9/FINAL, 2006, tr. 23.

²⁶ EPRInfo, *How to get through the maze?*, <https://epr-info.com/#faq>, truy cập ngày 20/09/2022.

²⁷ Phùng Chí Sỹ, *Bàn luận về quy định trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất, nhà nhập khẩu trong Dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Bảo vệ môi trường*, Tạp chí Môi trường, 2021, no. 7, tr. 10-12.

phẩm tái chế trong quy định EPR, trong Chương VI Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, EPR được chia thành hai loại trách nhiệm, đó là trách nhiệm tái chế và trách nhiệm thu gom, xử lý chất thải. Theo đó, Điều 77 xác định đối tượng áp dụng của trách nhiệm tái chế là nhà sản xuất, nhập khẩu 06 loại sản phẩm, bao bì bao gồm: Bao bì; ắc quy và pin; dầu nhớt; săm, lốp; điện - điện tử; và phương tiện giao thông. Điều 83 quy định nhà sản xuất, nhập khẩu 06 loại sản phẩm, bao bì bao gồm: Bao bì thuốc bảo vệ thực vật; pin dùng một lần các loại; tã lót, bỉm, băng vệ sinh, khăn ướt dùng một lần; kẹo cao su; thuốc lá; sản phẩm có thành phần nhựa tổng hợp là những đối tượng có trách nhiệm đóng góp tài chính để hỗ trợ các hoạt động xử lý chất thải. Trong đó, có 06 nhóm sản phẩm đầu phải thực hiện tái chế sản phẩm từ đầu năm 2024, 2025 hoặc 2027 (tùy từng sản phẩm). Ngoài ra, một số sản phẩm như: Thuốc bảo vệ thực vật; kẹo cao su; tã bỉm; thuốc lá; sản phẩm sử dụng nguyên liệu nhựa, các nhà sản xuất, nhập khẩu phải thực hiện hỗ trợ xử lý chất thải từ đầu năm 2023²⁸. Tuy nhiên, việc phân loại rác thải còn nhiều thách thức do hệ thống thu gom, phân loại và xử lý rác thải ở Việt Nam chưa được triển khai đồng đều và hiệu quả trên các tỉnh thành, dẫn đến trở ngại trong việc thu hồi²⁹.

Ba là, về quy cách và tỷ lệ tái chế rác

²⁸ Phạm Oanh, *Minh bạch trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất*, Báo Tài nguyên & Môi trường, 2022, xem tại: <https://baotainguyenmoitruong.vn/minh-bach-trach-nhiem-mo-rong-cua-nha-san-xuat-330827.html>, truy cập ngày 18/09/2022.

²⁹ Đỗ Văn Tuấn, *Ý thức phân loại rác thải tại nguồn có vai trò quan trọng trong cuộc sống hiện nay*, <https://tuyengiao.vn/khoa-giao/moi-truong/y-thuc-ph-an-loai-rac-thai-tai-nguon-co-vai-tro-quan-trong-tron-g-cuoc-song-hien-nay-136285>, truy cập ngày 06/10/2022.

thải, theo Điều 79 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, nhà sản xuất, nhập khẩu có thể linh hoạt lựa chọn một trong ba hình thức tái chế chính là: i) Tự tổ chức hoạt động tái chế; ii) Hợp đồng thực hiện tái chế với đơn vị cung cấp dịch vụ tái chế; và iii) Hợp đồng ủy quyền cho tổ chức trung gian. Ngoài ra, nhà sản xuất có thể kết hợp các hình thức (i), (ii), (iii) lại với nhau hoặc đóng góp tiền theo tỷ lệ tái chế vào Quỹ BVMTVN³⁰. Có thể thấy, các cách thức được đưa ra là khá linh hoạt.

Đối với tỷ lệ tái chế bắt buộc, Điều 54 Luật BVMT năm 2020 đã xác định các tổ chức, cá nhân sản xuất hay nhập khẩu có trách nhiệm tái chế theo tỷ lệ bắt buộc. Theo Điều 78 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, tỷ lệ tái chế bắt buộc cao nhất được áp dụng với bao bì nhóm và chai nhựa PET là 22%. Tỷ lệ tái chế như trên, so sánh với một số quốc gia khác trên thế giới, thì vẫn còn khiêm tốn khi tỷ lệ tái chế nhựa PET ở châu Âu là vào khoảng 50%³¹. Việc tỷ lệ tái chế thấp sẽ làm giảm sự hấp dẫn đối với lĩnh vực đầu tư công nghiệp tái chế, từ đó không đảm bảo được hiệu quả của hoạt động tái chế đến môi trường. Ngoài ra, vì một số loại sản phẩm bao bì có lẫn nhiều tạp chất, việc xác định tỷ lệ tái chế là không dễ dàng, đòi hỏi nhà sản xuất có các cách thức xử lý tinh vi hơn, dẫn đến gánh nặng chi phí tái chế. Thêm vào đó, theo Điều 80 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, nhà sản xuất, nhập khẩu hoặc bên ủy quyền được yêu cầu đăng ký kế hoạch tái chế hằng năm và báo cáo kết quả

³⁰ Nguyễn Huyền, *tlđđ*.

³¹ Zero Waste Europe, *New report: PET, the most circular of all plastics, is far from real circularity - Zero Waste Europe*, <https://zerowasteurope.eu/press-release/new-report-pet-the-most-circular-of-all-plastics-is-far-from-real-circularity>, truy cập ngày 19/09/2022.

tái chế của năm trước về Bộ TN&MT. Với quy định này, tỷ lệ tái chế rác thải cũng cần được đảm bảo thực hiện nghiêm ngặt, bởi lẽ việc đăng ký kế hoạch và báo cáo kết quả tái chế của nhà sản xuất có thể được khai báo thiếu chính xác³².

Bốn là, về nghĩa vụ đóng góp và minh bạch tài chính, đối với hình thức thực hiện EPR là đóng góp tài chính vào Quỹ BVMTVN, Điều 81, 84 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP đã quy định công thức, trình tự thực hiện của cả hai loại trách nhiệm, bao gồm việc phải tự kê khai và gửi bản kê khai số tiền đóng góp hỗ trợ xử lý chất thải theo mẫu hướng dẫn của Bộ TN&MT. Theo Điều 82, 85 của Nghị định, nhà sản xuất, nhập khẩu muốn được nhận hỗ trợ tài chính cho việc thực hiện EPR phải lập hồ sơ đề nghị theo mẫu hướng dẫn và gửi Bộ TN&MT nếu đáp ứng các tiêu chí, ưu tiên, với các mức hỗ trợ tài chính cho hoạt động, sản phẩm tái chế của năm tiếp theo đã được công bố trước. Hơn nữa, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT đã cụ thể hóa các văn bản và chủ thể tiếp nhận văn bản và đóng góp tài chính. Các quy định trên về trách nhiệm và nghĩa vụ đóng góp của nhà sản xuất và nhà nhập khẩu khá chi tiết, tuy nhiên, tỷ lệ tái chế khó xác định cùng việc tính toán mức đóng góp tài chính vào Quỹ BVMTVN cũng là một thách thức đối với các doanh nghiệp và các đơn vị thanh tra, giám sát. Nhất là đối với các đơn vị vừa và nhỏ, việc đóng góp thêm một khoản chi phí về môi trường cũng có thể gây ra gánh nặng về mặt tài chính³³.

³² Phạm Oanh, *tlđđ*.

³³ Viện Chiến lược, Chính sách tài nguyên và môi trường, *Tóm tắt khuyến nghị chính sách: Tính khả thi và mức độ sẵn sàng tham gia của doanh nghiệp vừa và nhỏ trong thực hiện trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất (EPR) tại Việt Nam*, WWF-Việt Nam, 2021.

3. Áp dụng các quy định về EPR trong lĩnh vực thương mại điện tử tại Việt Nam

3.1. Xu hướng phát triển của doanh nghiệp kinh doanh thương mại điện tử tại Việt Nam và ảnh hưởng của thương mại điện tử đến môi trường

Sự phát triển của công nghệ thông tin trong thời đại cách mạng công nghiệp 4.0 cùng với ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 đã khiến cho thị trường thương mại điện tử (TMĐT) tại Việt Nam phát triển không ngừng trong những năm vừa qua. Theo Báo cáo của Bộ Công Thương, doanh thu TMĐT Việt Nam năm 2021 đạt khoảng 13,7 tỷ USD, tăng 16% so với năm 2020³⁴. Cũng theo số liệu thống kê bởi Cục Thương mại điện tử và kinh tế số (Bộ Công Thương)³⁵, trong năm 2021 tỷ lệ người dùng Internet tham gia mua sắm trực tuyến đạt 74,8%, trong đó tỷ lệ người tiêu dùng mua sắm qua các website TMĐT là 78%. Đối với tình hình các doanh nghiệp TMĐT trong năm 2021, 43% số doanh nghiệp tham gia khảo sát thực hiện hoạt động kinh doanh trên nền tảng website, 22% số doanh nghiệp tham gia kinh doanh trên các sàn TMĐT (như Shopee, Lazada, Tiki...) và 57% là tỷ lệ doanh nghiệp kinh doanh trên các trang mạng xã hội (như Facebook, Zalo, Instagram...)³⁶. Qua đó, có thể thấy phương thức kinh doanh thương mại điện tử đã và đang trở nên phổ biến đối với nhiều doanh nghiệp, đồng thời việc mua sắm hàng hóa trực tuyến cũng trở thành thói quen của một bộ phận không nhỏ

³⁴ Cục Thương mại điện tử và kinh tế số (Bộ Công Thương), *Thương mại điện tử Việt Nam năm 2022*, Hà Nội, 2022, tr.34.

³⁵ Cục Thương mại điện tử và kinh tế số (Bộ Công Thương), *sđđ*, tr.37-55.

³⁶ Cục Thương mại điện tử và kinh tế số (Bộ Công Thương), *sđđ*, tr.52-54.

người tiêu dùng tại Việt Nam.

Bên cạnh những mặt tích cực, sự bùng nổ của lĩnh vực TMĐT tại Việt Nam cũng khiến mối lo ngại về những tác động tiêu cực của lĩnh vực này tới môi trường tăng cao. Theo báo cáo được thực hiện bởi Ninja Van Group cùng DPD Group³⁷, Việt Nam đang dẫn đầu doanh số TMĐT tại thị trường Đông Nam Á, với số lượng đơn hàng trực tuyến trung bình một người tiêu dùng mua trong vòng một năm lên tới 104 đơn hàng. Số lượng đơn hàng lớn, cùng với những yêu cầu trong việc đóng gói đảm bảo sản phẩm nguyên vẹn khi vận chuyển tới tay người tiêu dùng, người bán hay các doanh nghiệp kinh doanh TMĐT đã phải sử dụng một lượng lớn các loại bao bì, giấy chống sốc... Các sản phẩm khác nhau thường được mua tại nhiều gian hàng khác nhau và được chia thành các đơn hàng nhỏ, thay vì gộp chung đóng gói trong một đơn hàng lớn, đồng nghĩa với việc số lượng bao bì cần dùng để đóng gói sẽ tăng lên đáng kể. Ngoài ra, việc người tiêu dùng mua sắm ồ ạt nhiều sản phẩm với giá thành rẻ, chất lượng thấp và sử dụng những sản phẩm này trong thời gian ngắn rồi nhanh chóng thải bỏ chúng ra môi trường cũng có thể gây ra những tác động xấu tới môi trường. Với những lý do trên, việc áp dụng các quy định về EPR đối với lĩnh vực TMĐT tại Việt Nam là yêu cầu cấp thiết nhằm bảo vệ môi trường trước sự phát triển không ngừng của hình thức kinh doanh TMĐT.

3.2. Khó khăn khi áp dụng các quy định về trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất vào lĩnh vực thương mại điện tử tại

³⁷ Ninja Van Group và DPD Group, *Báo cáo chỉ số thương mại điện tử tại khu vực Đông Nam Á (SEA) 2021*, <https://docs.google.com/presentation/d/16RG4jUsfsJx4Y1zznV7J3KZ7ALDLtzbw/edit#slide=id.p1>, truy cập ngày 21/09/2022.

Việt Nam

3.2.1. Về xác định chủ thể thực hiện trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất trong lĩnh vực thương mại điện tử

Đối với các doanh nghiệp kinh doanh thông qua các trang mạng xã hội hoặc thông qua website do chính doanh nghiệp đó quản lý, ở đó tồn tại hai thành phần tham gia quy trình trao đổi hàng hóa, bao gồm người mua và doanh nghiệp (người bán trực tiếp – có thể là nhà sản xuất hoặc nhà nhập khẩu). Do đó, việc xác định chủ thể phải thực hiện EPR trong hai mô hình kinh doanh này không quá khó khăn. Tuy nhiên, đối với doanh nghiệp kinh doanh trên các sàn TMĐT, số lượng thành phần tham gia quy trình mua bán hàng hóa đã tăng lên, không còn là hai mà lên tới ba thành phần, bao gồm: Người mua, chủ sàn thương mại điện tử (trung gian) và người bán (nhà sản xuất hoặc nhập khẩu tham gia bán sản phẩm do họ sản xuất hoặc nhập khẩu trên các sàn TMĐT). Vì vậy, việc xác định chủ thể thực hiện EPR trong trường hợp này còn gặp phải nhiều khó khăn khi pháp luật Việt Nam hiện hành vẫn chưa có quy định rõ ràng, tách biệt về hai đối tượng: Người bán (nhà sản xuất hoặc nhà nhập khẩu trực tiếp) và sàn TMĐT (đối tượng trung gian, cung cấp môi trường để hoạt động trao đổi hàng hóa diễn ra giữa người mua và người bán).

Theo Luật BVMT năm 2020, trách nhiệm tái chế và thu gom, xử lý chất thải được quy định là trách nhiệm thuộc về tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu. Theo khoản 1 và 2 Điều 54, tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu sản phẩm, bao bì có giá trị tái chế phải thực hiện tái chế theo tỷ lệ và quy cách tái chế luật định, ngoại trừ những sản phẩm, bao bì được sản xuất, nhập khẩu bởi các đối tượng được quy định tại khoản 3

Điều 77 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP. Trách nhiệm thu gom, xử lý chất thải được quy định tại Điều 55 cũng được nêu rõ là thuộc về nhà sản xuất và nhà nhập khẩu tại khoản 1 và 2 Điều này. Như vậy, những quy định về EPR vẫn chỉ xoay quanh đối tượng là nhà sản xuất, nhà nhập khẩu nói chung mà chưa đề cập rõ đến việc nhà nhập khẩu, nhà sản xuất đó là người bán trên các sàn TMĐT hay là chủ sở hữu sàn TMĐT.

Có thể thấy, sàn TMĐT cung cấp môi trường trung gian cho việc trao đổi hàng hóa, dịch vụ giữa người bán (nhà sản xuất hoặc nhập khẩu) và người mua³⁸. Do đó, sàn TMĐT chỉ thực hiện hoạt động quản lý và cung cấp môi trường trung gian để người bán gặp gỡ và trao đổi hàng hóa với người mua. Từ những phân tích trên có thể kết luận người bán tham gia các sàn TMĐT được xác định là nhà sản xuất hoặc nhập khẩu và là chủ thể phải thực hiện EPR theo quy định của pháp luật. Còn chủ sở hữu sàn TMĐT không có nghĩa vụ thực hiện EPR vì không được xác định là tổ chức trực tiếp sản xuất hay nhập khẩu hàng hóa. Tuy vậy, trên thực tế, một số sàn TMĐT yêu cầu hàng hóa của người bán trên sàn phải được đóng gói theo bao bì với những dấu hiệu nhận diện của sàn. Trong trường hợp này, sàn TMĐT góp phần tạo ra một phần bao bì bị thải bỏ khi hàng hóa đến với người tiêu dùng. Do đó, về nguyên tắc, sàn TMĐT phải có trách nhiệm với phần bao bì bị thải bỏ này.

Ngoài ra, với vị trí là môi trường trao đổi, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ, sàn TMĐT cần có trách nhiệm trong việc thông báo tới người bán trên sàn về việc thực hiện EPR, cũng như phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc theo dõi,

giám sát việc thực hiện EPR của người bán. Ngoài ra, các sàn TMĐT cũng nên xem xét xây dựng những quy định xử phạt cụ thể đối với người bán không thực hiện đầy đủ trách nhiệm EPR thông qua việc trừ điểm uy tín của tài khoản bán hàng, hạn chế/tạm khóa tài khoản bán hàng, cấm vĩnh viễn tài khoản bán hàng...

Xét trên thực tế, EPR được sinh ra nhằm đảm bảo các tổ chức, cá nhân tham gia vào quá trình sản xuất và trao đổi hàng hóa thực hiện một phần trách nhiệm đối với những sản phẩm, bao bì mà họ đã trực tiếp hoặc gián tiếp thải bỏ ra môi trường. Mặc dù không phải là chủ thể trực tiếp sản xuất (hoặc nhập khẩu) sản phẩm, song các sàn TMĐT được ghi nhận là một trong những nhân tố quan trọng tác động tới thói quen tiêu dùng của người mua. Với những chương trình ưu đãi, khuyến mại hấp dẫn cùng với sự tiện lợi khi thao tác mua bán hàng hóa, các sàn TMĐT góp phần khuyến khích tiêu dùng nhanh, tăng sức mua, từ đó tăng số lượng đơn hàng tiêu thụ và gián tiếp làm tăng số lượng sản phẩm, bao bì thải bỏ ra môi trường. Với những tác động đáng kể nêu trên, việc xây dựng quy định áp dụng EPR đối với các sàn TMĐT là điều cần thiết.

3.2.2. Về áp dụng các quy định về trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất đối với người bán nước ngoài trên các sàn thương mại điện tử Việt Nam

Theo khảo sát của Cục Thương mại điện tử và kinh tế số, trong năm 2021 tỷ lệ người tiêu dùng mua hàng của người bán nước ngoài trên sàn giao dịch TMĐT Việt Nam đạt 57% (tăng so với tỷ lệ 41% trong năm 2020)³⁹. Qua đó có thể thấy, người

³⁸ Khoản 9 Điều 3 Nghị định số 52/2013/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 85/2021/NĐ-CP.

³⁹ Cục Thương mại điện tử và kinh tế số (Bộ Công Thương), *sđd*, tr. 42.

mua trên các sàn TMĐT Việt Nam rất ưa chuộng các sản phẩm được bày bán và vận chuyển từ người bán nước ngoài. Lí do cho sự ưa chuộng này bắt nguồn từ việc giá cả của hàng hóa quốc tế bày bán trên các sàn TMĐT thường thấp hơn so với giá của hàng hóa do người bán nội địa sản xuất hoặc nhập khẩu⁴⁰. Với tỷ lệ người tiêu dùng mua hàng của người bán nước ngoài khá cao, người bán nước ngoài trên các sàn TMĐT đã có những ảnh hưởng đáng kể tới số lượng sản phẩm mà người tiêu dùng Việt Nam tiêu thụ, cũng như số lượng bao bì thải bỏ ra môi trường Việt Nam trong tương lai. Vậy câu hỏi đặt ra rằng liệu người bán nước ngoài có được xác định là nhà sản xuất, nhà nhập khẩu phải thực hiện EPR theo quy định của Luật BVMT năm 2020 hay không? Theo như quy định hiện hành, Luật BVMT năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP mới chỉ đưa ra cách gọi chung chung về chủ thể phải thực hiện EPR, đó là “tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu sản phẩm, bao bì”⁴¹. Tuy nhiên, Điều 2 Luật BVMT năm 2020 có quy định: “*Luật này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, bao gồm đất liền, hải đảo, vùng biển, lòng đất và vùng trời*”. Từ đó có thể hiểu rằng, những tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu được đề cập ở đây là các cá nhân, tổ chức trên lãnh thổ Việt Nam về mặt địa lý (có thể hiểu ngắn gọn là người bán trong nước). Qua những phân tích trên, có thể khẳng định Luật BVMT năm 2020 chưa có những quy định về việc thực hiện EPR đối với chủ thể là người bán nước ngoài trên các sàn TMĐT.

⁴⁰ Cục Thương mại điện tử và kinh tế số (Bộ Công Thương), *sđd*, tr. 43.

⁴¹ Điều 54, 55 Luật BVMT năm 2020 và Điều 77 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

Mặc dù người bán nước ngoài không được quy định là đối tượng thực hiện EPR nhưng họ lại là những cá nhân, tổ chức trực tiếp sản xuất và giao bán sản phẩm cho người mua tại Việt Nam. Điều này đã dẫn tới một thực tế rằng, hiện nay, chưa có một cá nhân hay tổ chức nào được quy định phải thực hiện trách nhiệm tái chế, thu gom và xử lý những bao bì, sản phẩm thải bỏ ra môi trường Việt Nam bởi những đơn hàng quốc tế. Với tỷ lệ người tiêu dùng mua hàng từ người bán nước ngoài trên các sàn TMĐT Việt Nam ngày càng tăng, số lượng bao bì thải bỏ từ các đơn hàng quốc tế là không nhỏ, ảnh hưởng đáng kể đến hiện trạng môi trường Việt Nam. Tuy nhiên, với vị trí là người bán nước ngoài và thường không có trụ sở kinh doanh tại Việt Nam (người bán nước ngoài trên các sàn TMĐT thường chỉ hiện diện trên thị trường Việt Nam thông qua một tài khoản trên các website), việc áp dụng những quy định về EPR lên đối tượng này là một điều không dễ dàng. Do vậy, bên cạnh việc đặt ra những quy định về nghĩa vụ thực hiện EPR đối với người bán nước ngoài trên các sàn TMĐT Việt Nam, cũng cần phải cân nhắc tới việc xây dựng các quy chế thực hiện EPR sao cho phù hợp và khả thi đối với đối tượng người bán quốc tế.

4. Khuyến nghị

Qua việc nghiên cứu các quy định cụ thể của EPR ở Việt Nam và thực trạng áp dụng EPR ở Việt Nam trong lĩnh vực TMĐT, nhóm nghiên cứu sẽ nêu ra hai nhóm khuyến nghị: Chung đối với Việt Nam và riêng đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực TMĐT.

4.1. Khuyến nghị chung

4.1.1. Về đối tượng áp dụng

Theo các nhận định, đánh giá đã nêu trên, có thể thấy pháp luật EPR cần bổ sung,

phân biệt từng đối tượng áp dụng, bao gồm cả người phân phối sản phẩm, bán hàng nhỏ lẻ và áp dụng tới cả các nhà cung cấp dịch vụ chuyên phát nhanh cũng như người tiêu dùng. Đặc biệt, Nhà nước cần áp dụng chính thức EPR với các hoạt động TMĐT, cụ thể là với chủ sở hữu sàn TMĐT và nhà sản xuất, xuất khẩu nước ngoài nhằm tạo động lực cải thiện việc sử dụng, tái chế vật liệu đóng gói. Một số biện pháp nên xem xét như: i) Yêu cầu các sàn TMĐT phải thông báo nghĩa vụ EPR cho người tham gia cũng như có trách nhiệm với bao bì mà sàn TMĐT tạo ra; ii) Yêu cầu các chủ sàn TMĐT có nghĩa vụ quản lý và thay thế các doanh nghiệp, nhà sản xuất, nhập khẩu nhỏ lẻ thực hiện EPR để tránh tình trạng thực hiện nhỏ giọt; iii) Có cơ chế xử phạt, dừng hoạt động các nền tảng TMĐT vi phạm EPR nhanh chóng và hiệu quả.

4.1.2. Về nguyên tắc minh bạch thông tin

Nguyên tắc minh bạch thông tin rất quan trọng với sự thành công của EPR. Nhà nước có thể sử dụng các biện pháp sau: i) Yêu cầu nhà sản xuất, nhập khẩu công khai thông tin tái chế, thu gom trên chính trang web hoặc sản phẩm, bao bì của mình để xây dựng cam kết xã hội và tạo sự tin tưởng với người tiêu dùng; ii) Công khai rõ ràng, minh bạch thông tin, hoạt động về EPR của Quỹ BVMTVN cũng như trách nhiệm, nghĩa vụ của cán bộ quỹ; iii) Tuyên truyền và giáo dục người dân về các quyết định xử lý vi phạm thực thi và quản lý EPR; iv) Tổ chức các buổi tập huấn, giải đáp thắc mắc về EPR. Bên cạnh đó, Cổng thông tin EPR nên tích hợp cả hệ thống đăng ký và quản lý dữ liệu để các nhà sản xuất có thể nắm bắt thông tin, báo cáo hoạt động của mình, đồng thời hỗ trợ việc kiểm tra EPR của cơ quan chức năng và người tiêu dùng.

Vì Việt Nam chưa có nhiều kinh nghiệm trong việc triển khai EPR, nguồn chuyên gia về EPR và các nghiên cứu liên quan đến EPR vẫn còn hạn chế⁴², Nhà nước cần tận dụng nguồn lực từ các tổ chức quốc tế như đại sứ quán, Tổ chức quốc tế về Bảo tồn thiên nhiên (WWF), Liên minh Bảo tồn thiên nhiên quốc tế (IUCN)... Nhà nước đã nhận được sự hỗ trợ to lớn từ nhiều tổ chức quốc tế trong việc xây dựng quy định EPR qua các nghiên cứu khoa học, các buổi tham vấn, khảo sát, các cuộc họp kỹ thuật với chuyên gia về EPR⁴³. Để đảm bảo tính hiệu quả của quá trình phát triển và đánh giá EPR, Nhà nước cần xây dựng mối quan hệ tốt với các tổ chức quốc tế để có thể tận dụng được thành quả kết tinh từ kinh nghiệm và kỹ thuật quốc tế hiện đại.

4.1.3. Về việc hỗ trợ và giám sát sự thực thi trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất

Bằng cách xây dựng các cơ chế hỗ trợ giữa cơ quan nhà nước và nhà sản xuất, nhập khẩu, Nhà nước đảm bảo tính hiệu quả của EPR và tạo dựng mối quan hệ tích cực với các đối tượng áp dụng. Các cơ chế hỗ trợ cụ thể như sau: Cơ chế phối hợp giữa cơ quan hải quan, thuế, thương mại với cơ quan môi trường; cơ chế giao tiếp giữa các đối tượng của EPR, nhất là giữa chính quyền địa phương và nhà sản xuất; cơ chế hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Trong quá trình hỗ

⁴² Nguyễn Hoàng Phương, *Đánh giá hiệu quả của các công cụ chính sách được lựa chọn để giải quyết vấn đề ô nhiễm rác thải nhựa đại dương. Trách nhiệm Mở rộng của Nhà sản xuất ở Việt Nam*, Trung tâm Luật Môi trường IUCN, Bonn, Đức, 2021, tr. 26.

⁴³ Cổng thông tin điện tử EPR quốc gia, *Vai trò của các tổ chức quốc tế trong triển khai xây dựng quy định về trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất ở Việt Nam*, <https://epr.monre.gov.vn/vi/bai-viet/chi-tiet/vai-tro-cua-cac-to-chuc-quoc-te-trong-tien-trinh-xay-du-ng-quy-dinh-ve-trach-nhiem-mo-rong-cua-nha-san-xuat-o-viet-nam.html>, truy cập ngày 14/10/2022.

trợ, Nhà nước có thể tiến hành song song hoạt động quản lý và giám sát việc thực thi EPR qua cơ chế rà soát, kiểm tra thường xuyên việc tái chế, thu gom rác thải của nhà sản xuất, nhập khẩu. Hội đồng EPR quốc gia có thể đóng vai trò điều phối hệ thống EPR, giám sát báo cáo, quản lý dữ liệu tái chế và đảm bảo việc thực hiện EPR đúng pháp luật; hoặc có thể thành lập một tổ chức chuyên điều phối hệ thống EPR là Tổ chức Trách nhiệm của Nhà sản xuất (Producer Responsibility Organisation - PRO).

4.2. Khuyến nghị cho các doanh nghiệp trong lĩnh vực thương mại điện tử

4.2.1. Với mọi doanh nghiệp

Thứ nhất, nghiêm chỉnh chấp hành các quy định chung về EPR theo Luật BVMT năm 2020 và phải tuân thủ theo các điều kiện kinh doanh - sản xuất của sản TMDT. Doanh nghiệp cần thực hiện khối lượng tái chế hoặc đóng góp tài chính theo hướng dẫn và lưu ý đến khối lượng giấy tờ hành chính⁴⁴ và tỷ lệ tái chế bắt buộc với các mặt hàng kinh doanh riêng. Doanh nghiệp có thể theo dõi Cổng thông tin EPR và các văn bản của Hội đồng EPR và tham khảo ý kiến của tổ chức chuyên môn. Ngoài ra, nếu doanh nghiệp chọn hình thức ủy quyền thì cần kiểm tra độ tin cậy của các tổ chức ủy quyền và đảm bảo các tổ chức đó đạt yêu cầu pháp luật theo khoản 5 Điều 79 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP⁴⁵.

⁴⁴ Danh mục văn bản hành chính được liệt kê ở Điều 78 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

⁴⁵ “5. Bên được ủy quyền tổ chức tái chế quy định tại điểm c khoản 2 Điều này phải đáp ứng các yêu cầu sau đây:

- a) Có tư cách pháp nhân và được thành lập theo quy định của pháp luật;
- b) Không trực tiếp tái chế và không có quan hệ sở hữu với bất kỳ đơn vị tái chế nào liên quan đến phạm vi được ủy quyền;

Thứ hai, sáng tạo trong quy trình sản xuất và thiết kế bao bì thân thiện với môi trường. Đây là chiến lược giúp giảm thiểu số lượng rác thải, bảo vệ môi trường, đồng thời giúp doanh nghiệp tiết kiệm tài chính và tối ưu hóa tài nguyên. Cụ thể: Doanh nghiệp nên tạo các bản hướng dẫn, quy định và đặt mục tiêu về khối lượng tái chế, đồng thời có các cơ chế giám sát, đánh giá lộ trình thực hiện EPR. Doanh nghiệp cũng nên sử dụng vật liệu làm bao bì, đóng gói dễ tái sử dụng, vật liệu mỏng hơn hoặc vật liệu thay thế như vật liệu nano hoặc nhựa phân hủy sinh học⁴⁶. Những chủ thể có điều kiện có thể tham khảo vật liệu polymer tự hồi phục và các công nghệ đóng gói tân tiến. Các phương pháp thực thi EPR khác bao gồm việc khuyến khích người tiêu dùng tái sử dụng bao bì cũ cho hàng hóa trả lại hay đánh phí lên vật liệu, bao bì sử dụng một lần.

Thứ ba, phát triển quy trình vận chuyển bền vững. Việc phát triển các quy trình vận chuyển bền vững giới hạn số lượng rác thải tạo ra khi vận chuyển. Doanh nghiệp có thể sử dụng quy trình logistics ngược (reverse logistics). Logistics ngược là một quá trình phân phối ngược các nguyên vật liệu, bao bì đóng gói, thông tin từ nơi sản xuất, phân phối, tiêu thụ đến điểm xử lý thích hợp nhằm mang lại lợi ích kinh tế và môi trường⁴⁷. Từ đó, doanh nghiệp có thể giảm thiểu các nguồn tài nguyên bị lãng phí thông qua tái sử dụng và tái chế và đáp ứng nhu cầu khách hàng trong quá trình trả lại sản

c) Được ít nhất 03 nhà sản xuất, nhập khẩu đồng ý ủy quyền tổ chức tái chế”.

⁴⁶ Yi Yang, *Transport packaging waste management in E-commerce industry: Opportunities and risks*, Master thesis, University of Waterloo, 2022, tr. 53-70.

⁴⁷ Dale Rogers & Ronald Tibben-Lembke, *Going backwards: Reverse logistics trends and practices*, Pittsburgh, PA: RLEC Press, 1999, tr. 2.

phẩm hay tái chế. Việc cải thiện quá trình vận chuyển cũng là trách nhiệm của nhà cung cấp dịch vụ chuyên phát nhanh.

4.2.2. Với sàn thương mại điện tử

Chủ sở hữu sàn TMĐT nên thực hành các quy định sau để quản lý, điều phối nhà sản xuất, nhập khẩu: i) Yêu cầu thông tin sản phẩm, báo cáo tái chế và đóng góp tài chính của nhà sản xuất, nhập khẩu; ii) Chủ động thông báo cho các nhà sản xuất, nhập khẩu về nghĩa vụ EPR; iii) Phối hợp cùng với cơ quan quản lý nhà nước theo dõi, giám sát nhà sản xuất, nhập khẩu và báo cáo nếu nhà sản xuất, nhập khẩu không thực hiện EPR; iv) Có cơ chế xử phạt, cấm hoạt động trên sàn với các vi phạm EPR. Doanh nghiệp kinh doanh sàn TMĐT cũng có thể áp dụng giải pháp công nghệ như blockchain, hợp đồng thông minh và hệ thống theo dõi giao dịch thông minh⁴⁸ có thể tự động hóa các khoản thanh toán và quy trình của EPR. Ngoài ra, các sàn TMĐT nên phối hợp với các tổ chức quốc tế để xử lý tình trạng vi phạm EPR của nhà sản xuất, nhập khẩu nước ngoài⁴⁹.

Nghiên cứu công ty Amazon trong lĩnh vực kinh doanh sàn TMĐT, Amazon đã yêu cầu quá trình xác nhận thực hiện EPR từ

nhà sản xuất, nhập khẩu khi bán sản phẩm ở Pháp và Đức; đồng thời, Amazon cung cấp các văn bản, báo cáo hướng dẫn và dịch vụ hỗ trợ thực thi EPR - Dịch vụ EPR SPN. Amazon sẽ tạm dừng các hoạt động của nhà sản xuất, nhập khẩu hoặc thay mặt nhà sản xuất, nhập khẩu tuân thủ EPR đối với các hành vi vi phạm⁵⁰.

Trong thời kỳ phát triển mạnh mẽ của lĩnh vực TMĐT, việc giải quyết số lượng ngày càng tăng các sản phẩm, bao bì thải bỏ từ quá trình giao dịch TMĐT đang là một vấn đề được xã hội quan tâm. Bên cạnh đó, vấn đề bảo vệ môi trường song song với việc phát triển kinh tế luôn là mục tiêu hàng đầu đối với nhiều quốc gia, trong đó bao gồm Việt Nam. Đứng trước xu thế trên, tại Việt Nam, Luật BVMT năm 2020 đã nhanh chóng cập nhật và đặt ra những quy định về EPR đối với hoạt động tái chế, xử lý bao bì sản phẩm. Tuy nhiên, các quy định về EPR còn nhiều điểm chưa thực sự hoàn thiện, đặc biệt là sự thiếu hụt trong quy định về EPR đối với các doanh nghiệp kinh doanh TMĐT. Điều này đã đặt ra một yêu cầu cấp thiết đối với Việt Nam trong việc nhanh chóng bổ sung, đổi mới và hoàn thiện các quy định về EPR sao cho phù hợp với tình hình thực tế, đồng thời phải đưa ra được những chỉ dẫn cụ thể về quy trình thực hiện EPR đối với các doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp kinh doanh TMĐT nói riêng. Xây dựng hành lang pháp lý vững chắc cho việc thực hiện EPR sẽ hứa hẹn đem lại nhiều tác động tích cực tới hiện trạng môi trường Việt Nam, đồng thời cũng giúp cho nước ta thực hiện được mục tiêu phát triển hiệu quả, bền vững nền kinh tế.

⁴⁸ Akbarieh Arghavan et al., *Extended Producer Responsibility in the Construction Sector through Blockchain, BIM and Smart Contract Technologies*, Đại hội Thế giới về Công nghệ Bền vững, 2020, tr. 191-192, https://www.researchgate.net/publication/348931314_Extended_Producer_Responsibility_in_the_Construction_Sector_through_Blockchain_BIM_and_Smart_Contract_Technologies, truy cập ngày 29/09/2022.

⁴⁹ Mark Hilton et al., *Extended Producer Responsibility (EPR) and The impact of Online Sales*, Environment Working Paper, OECD, số 142, 2019, tr. 46-51, [https://www.oecd.org/officialdocuments/publicdisplaydocumentpdf/?cote=ENV/WKP\(2019\)1&docLanguage=En](https://www.oecd.org/officialdocuments/publicdisplaydocumentpdf/?cote=ENV/WKP(2019)1&docLanguage=En), truy cập ngày 27/09/2022.

⁵⁰ Amazon, *Extended Producer Responsibility (EPR) Education*, <https://sellercentral-europe.amazon.com/help/hub/reference/external/GYDCAK9ZR6VJH2X3?locale=en-GB>, truy cập ngày 30/09/2022.